

DANH¹SÁCH

đầu giá quyền sử dụng 75 thửa đất trên địa bàn huyện Sông Mã năm 2025 (đợt 3)

(Kèm theo Thông báo số 342/TB-UBND ngày 26/5/2025 của UBND huyện Sông Mã)

STT	Số hiệu lô, khu đất	Số hiệu thửa đất	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng đất	Vị trí các thửa đất	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)
Tổng cộng: 75 thửa			7.503,15			77.505.145.500		
Khu dân cư tổ dân phố 4								
1	ODT-01	01	104,77	Đất ở tại đô thị	Ngã 3 giao phố Nguyễn Du với đường Nguyễn Đình Chiểu	893.688.100	178.737.000	100.000
2		02	90,38		Đường Nguyễn Đình Chiểu	608.257.400	121.651.000	100.000
Khu dân cư tổ dân phố 8								
3	LK-01	4	114,0	Đất ở tại đô thị	Đường Hùng Vương	1.185.600.000	237.120.000	200.000
4	LK-06	01	99,0	Đất ở tại đô thị	Đường Võ Nguyên Giáp	1.029.600.000	205.920.000	200.000
5		02	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
6		03	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
7		04	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
8	LK-07	01	98,0	Đất ở tại đô thị	Đường Võ Nguyên Giáp	1.019.200.000	203.840.000	200.000
9		02	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
10		03	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
11		04	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
12		05	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
13		06	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
14		07	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
15		08	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
16		09	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
17		10	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
18		11	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
19		12	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
20		13	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
21		14	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
22		15	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
23		16	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
24		17	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
25		18	99,0			1.029.600.000	205.920.000	200.000
26	LK-08	02	100,0	Đất ở tại đô thị	Đường Võ Nguyên Giáp	1.040.000.000	208.000.000	200.000
27		03	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
28		04	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
29		05	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
30		06	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
31		07	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
32		08	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
33		09	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
34		10	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000

35		11	100,0		2	1.040.000.000	208.000.000	200.000
36		12	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
37		13	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
38		14	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
39		15	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
40		16	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
41		17	98,0			1.019.200.000	203.840.000	200.000
42	LK-09	03	100,0	Đất ở tại đô thị	Đường Võ Nguyên Giáp	1.040.000.000	208.000.000	200.000
43		04	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
44		05	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
45		06	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
46		07	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
47		08	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
48		15	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
49		16	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
50		17	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
51		18	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
52	LK-10	19	100,0	Đất ở tại đô thị	Đường Võ Nguyên Giáp	1.040.000.000	208.000.000	200.000
53		20	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
54		03	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
55		04	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
56		05	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
57		06	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
58		07	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
59		08	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
60		09	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
61		10	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
62	LK-11	11	100,0	Đất ở tại đô thị	Đường Võ Nguyên Giáp	1.040.000.000	208.000.000	200.000
63		12	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
64		13	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
65		14	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
66		15	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
67		16	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
68		17	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
69		05	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
70		06	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
71		07	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
72	LK-11	08	100,0	Đất ở tại đô thị	Đường Võ Nguyên Giáp	1.040.000.000	208.000.000	200.000
73		09	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
74		10	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000
75		11	100,0			1.040.000.000	208.000.000	200.000